

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/NQ-HĐND

*Bắc Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2015*

### **NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Hợp phần II: Quy hoạch chi tiết lưới điện trung và hạ áp sau các trạm biến áp 110kV thuộc Đề án Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Trưởng Bộ Công thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 233/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2015; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Hợp phần II: Quy hoạch chi tiết lưới điện trung và hạ áp sau các trạm biến áp 110kV thuộc đề án Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 với các nội dung chủ yếu sau:

#### **1. Quan điểm, mục tiêu**

##### **1.1. Quan điểm**

- Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối phải gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của vùng và của từng địa phương trong vùng, đảm bảo chất lượng điện và độ tin cậy cung cấp điện ngày càng được nâng cao.

- Phát triển lưới điện 220kV và 110kV, hoàn thiện mạng lưới điện khu vực nhằm nâng cao độ ổn định, tin cậy cung cấp điện, giảm thiểu tổn thất điện năng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cải tạo lưới điện trung áp sang cấp điện áp 22kV và điện khí hoá nông thôn.

- Phát triển đường dây truyền tải điện, phân phối có dự phòng cho phát triển lâu dài trong tương lai, sử dụng cột nhiều mạch, nhiều cấp điện áp đi chung trên một

hàng cột để giảm diện tích chiếm đất. Đối với các thành phố, các trung tâm phụ tải lớn, sơ đồ lưới điện phải có độ dự trữ và tính linh hoạt cao hơn; thực hiện việc hiện đại hóa và từng bước ngầm hóa lưới điện tại các đô thị, hạn chế tác động xấu đến cảnh quan, môi trường.

- Từng bước hiện đại hóa lưới điện, cải tạo, nâng cấp các thiết bị đóng cắt, bảo vệ và tự động hoá của lưới điện; nghiên cứu sử dụng các thiết bị FACTS, SVC để nâng cao giới hạn truyền tải; từng bước hiện đại hóa hệ thống điều khiển lưới điện.

### **1.2. Mục tiêu**

- Phát triển đồng bộ lưới điện truyền tải và phân phối trên địa bàn tỉnh đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang với tốc độ tăng trưởng GRDP trong giai đoạn 2016- 2020 là 10-11%/năm và giai đoạn 2021-2030 là 9,5-10%/năm.

- Đảm bảo cung cấp điện liên tục, ổn định và an toàn, đáp ứng nhu cầu dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; hoàn thiện hệ thống lưới điện theo tiêu chí N-1 “khi 1 phần tử trên lưới điện bị sự cố, chế độ làm việc của lưới điện vẫn đảm bảo cung cấp điện an toàn và không bị cắt hay giảm tải”, giảm bán kính cấp điện và giảm tổn thất điện năng, nâng cao chất lượng điện áp.

- Tập trung phát triển lưới điện 22kV tại khu vực đô thị, khu công nghiệp và khu đông dân cư; xây dựng mới lưới điện 35kV tại các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa; hoàn thành việc cải tạo chuyển đổi lưới điện 10kV, 6kV sang cấp điện áp 22kV hoặc 35kV.

## **2. Nội dung quy hoạch**

### **2.1. Quy hoạch phát triển chi tiết lưới điện trung, hạ áp sau các trạm biến áp 110kV giai đoạn 2016-2025**

Giai đoạn 2016-2020 xây dựng mới 40 lộ 35kV và 110 lộ 22kV; giai đoạn 2021-2025 xây dựng mới thêm 25 lộ 35kV và 34 lộ 22kV. Khối lượng xây dựng mới và cải tạo lưới điện trung và hạ áp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2025 cụ thể như sau:

#### **2.1.1. Lưới phân phối trung áp**

- Giai đoạn 2016-2020:

+ Xây dựng mới 856,9 km đường dây trung áp; cải tạo nâng cấp lưới trung áp và chuyển đổi lưới 6;10kV thành 22kV và 35kV là 379,7km.

+ Xây dựng mới 1.419 trạm biến áp với tổng dung lượng là 448.980kVA; cải tạo chuyển đổi điện áp từ 6/0,4kV; 10/0,4kV sang 35/0,4kV và 22/0,4kV là 378 trạm biến áp với tổng dung lượng 108.405kVA.

- Giai đoạn 2021-2025:

+ Xây dựng mới 654,7 km đường dây trung áp; cải tạo nâng cấp lưới trung áp là 18,6km.

+ Xây dựng mới 1.375 trạm biến áp với tổng dung lượng là 550.220kVA; cải tạo nâng công suất là 47 trạm biến áp với tổng dung lượng 13.720kVA.

### *2.1.2. Lưới phân phối hạ áp và công tơ*

- Giai đoạn 2016-2020:

+ Xây dựng mới 943,65 km đường dây hạ áp 0,4kV; cải tạo 459,6 km đường dây hạ áp.

+ Lắp đặt mới và thay thế 20.000 công tơ các loại.

- Giai đoạn 2021-2025:

+ Xây dựng mới 925,7 km đường dây hạ áp 0,4kV; cải tạo 466,91 km đường dây hạ áp.

+ Lắp đặt mới và thay thế 17.000 công tơ các loại.

### **2.2. Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng lưới điện trung, hạ áp**

Tổng nhu cầu vốn đầu tư để cải tạo và phát triển lưới điện trung, hạ áp cho toàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2025 là 3.288,17 tỷ đồng, trong đó:

- Trạm biến áp phân phối: 1.709,13 tỷ đồng.

- Đường dây trung áp: 1.005,07 tỷ đồng.

- Đường dây hạ áp: 573,97 tỷ đồng.

### **3. Giải pháp quản lý, thực hiện quy hoạch**

#### **3.1. Giải pháp về quản lý Nhà nước**

- Căn cứ vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Hợp phần I – Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Giang được Bộ Công Thương phê duyệt, Hợp phần II - Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Giang được UBND tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tiến hành công bố công khai rộng rãi quy hoạch đến các tầng lớp nhân dân; định kỳ hàng năm chỉ đạo lập kế hoạch chi tiết thực hiện quy hoạch.

- Về phía ngành điện: Hàng năm có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện năm vừa qua và kế hoạch phát triển lưới điện trong năm tới với Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương; thường xuyên phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thành phố để triển khai thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình, dự án điện có trong quy hoạch.

#### **3.2. Giải pháp về huy động nguồn vốn**

- Ngành điện đầu tư lưới điện phân phối trung và hạ áp đến các khách hàng sử dụng điện bằng nguồn vốn khấu hao cơ bản hàng năm và vốn vay.

- Đối với khách hàng (khu công nghiệp, khu du lịch, khu chung cư,...) ngành điện sẽ đầu tư đến chân hàng rào công trình, phần còn lại do khách hàng đầu tư.

- Đường dây ra sau công tơ cấp điện đến từng hộ do vốn đóng góp của nhân dân.

- Một phần nguồn vốn đầu tư xây dựng lưới điện hạ áp được huy động từ các nguồn vốn vay ưu đãi do UBND tỉnh làm chủ đầu tư.

- Xem xét, tranh thủ các nguồn vốn ODA, vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế để thực hiện các dự án cải tạo và phát triển lưới điện tại các huyện, thành phố.

### **3.3. Giải pháp về quỹ đất**

Tổng nhu cầu quỹ đất dành xây dựng các công trình lưới điện trung và hạ áp tỉnh Bắc Giang đến năm 2025 là 12.864.240m<sup>2</sup>, trong đó:

- Nhu cầu quỹ đất dành xây dựng các trạm biến áp là 55.880m<sup>2</sup> (đây là diện tích chiếm đất vĩnh viễn).

- Nhu cầu quỹ đất dành xây dựng các tuyến đường dây là 12.808.360m<sup>2</sup> (đây là phần diện tích chiếm đất của hành lang lưới điện). Trong đó phần diện tích chiếm đất vĩnh viễn là diện tích để xây dựng móng cột điện, tổng diện tích chiếm đất vĩnh viễn của móng cột điện đến năm 2025 là 118.006m<sup>2</sup>.

Tổng diện tích chiếm đất vĩnh viễn xin để xây dựng các công trình điện đến năm 2025 là 173.886m<sup>2</sup>.

### **3.4. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ và bảo vệ môi trường**

- Hệ thống các trạm biến áp, đường dây được xây dựng mới phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện đại, an toàn.

- Đẩy mạnh áp dụng các công nghệ tiên tiến trong thi công xây dựng mới và nâng cấp, cải tạo các công trình điện trong quy hoạch nhằm nâng cao chất lượng công trình, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch.

### **3.5. Giải pháp thực hiện lưới điện phân phối trung và hạ áp**

Thực hiện theo Hợp phần II - Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035. Các công trình cấp điện cho dân sinh và khu dân cư mới sẽ quy định dải công suất trạm biến áp phù hợp với mật độ phụ tải khu vực và mức mang tải cho phép của các tuyến đường dây. Các công trình cấp điện cho khách hàng chuyên dùng thì vị trí trạm biến áp phân phối cần phải phù hợp với quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết.

**Điều 2.** Giao UBND tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch, phê duyệt và tổ chức công bố Hợp phần II - Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 theo đúng trình tự, thủ tục quy định và đúng tiến độ đề ra.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 14 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Hải**